

Số: /TB-UBND

Bắc An, ngày 01 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

**Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi giải quyết
Của UBND Bắc An đến ngày 01/12/2021**

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Thực hiện Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Thực hiện Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và xã hội.

Thực hiện Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải;

Thực hiện Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở KH&ĐT;

Thực hiện Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 11/11/ 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/ 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

Căn cứ danh mục TTHC được đăng tải trên chuyên trang thông tin điện tử TTHC tỉnh Hải Dương (<http://thutuchanhchinh.haiduong.gov.vn/>).

Ủy ban nhân dân xã Bắc An thông báo danh mục thủ tục hành chính niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC xã đến ngày 01/12/2021 gồm 129 thủ tục thuộc 12 lĩnh vực bao gồm:

1. Lĩnh vực Văn hóa – Gia đình - Thể Thao – Thư viện: 07 thủ tục hành chính;
2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội: 19 thủ tục hành chính;
3. Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch: 48 thủ tục hành chính;
4. Lĩnh vực Đất đai – Môi trường: 01 thủ tục hành chính;
5. Lĩnh vực Thanh tra - Khiếu nại – Tố cáo: 08 thủ tục hành chính;
6. Lĩnh vực Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu: 02 thủ tục hành chính;
7. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: 05 thủ tục hành chính;
8. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về tôn giáo - Thi đua khen thưởng: 15 thủ tục hành chính;
9. Lĩnh vực Nông nghiệp: 14 thủ tục hành chính;
10. Lĩnh vực Tài chính: 05 thủ tục hành chính;
11. Lĩnh vực Y tế: 2 thủ tục hành chính;
12. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác: 03 thủ tục hành chính;

(Chi tiết, có Phụ lục kèm theo)

Vậy UBND xã Bắc An thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố; (để báo cáo)
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức chuyên môn;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đức Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
Thuộc phạm vi giải quyết của UBND xã Bắc An

STT	Tên thủ tục hành chính	Liên thông cùng cấp	Liên thông giữa các cấp chính quyền	Lệ phí, phí	Ghi chú
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIA ĐÌNH - THỂ THAO – THƯ VIỆN				
	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH				
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm			Không	
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa			Không	
	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ			Không	
3	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội			Không	
	LĨNH VỰC THƯ VIỆN			Không	
4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng			Không	
5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng			Không	
6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng			Không	
	LĨNH VỰC THỂ THAO			Không	
7	Thủ tục Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở			Không	
II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TB&XH			Không	
	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			Không	
8	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình			Không	
9	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng			Không	
	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			Không	
10	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn			Không	

11	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật			Không	
12	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		x	Không	
13	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		x	Không	
14	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đổi tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		x	Không	
15	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp			Không	
16	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		x	Không	
17	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở			Không	
	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			Không	
18	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ			Không	
19	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi			Không	
	LĨNH VỰC TRẺ EM			Không	
20	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.			Không	
21	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			Không	
22	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			Không	
23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay			Không	

24	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.			Không	
25	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			Không	
	LĨNH VỰC VIỆC LÀM			Không	
26	Thủ tục Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19			Không	
III	LĨNH VỰC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH			Không	
	Lĩnh vực hộ tịch			Không	
27	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch			8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	
28	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x	Khai sinh: 5.000 đồng. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký thường trú: 15.000 đồng/lần đăng ký thường trú nhưng không cấp sổ hộ khẩu tại các phường nội thành thuộc thành phố Hải Dương. 7.000 đồng/lần đăng ký đối với các khu vực còn lại. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo	
29	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x	x	Lệ phí: 5.000 đồng. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	

30	Đăng ký khai sinh			5000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
31	Đăng ký kết hôn			Miễn lệ phí.	
32	Đăng ký nhận cha, mẹ, con			10.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
33	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con			15.000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
34	Đăng ký khai tử			5000 đồng/lần, Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
35	Đăng ký khai sinh lưu động			Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn thì mức lệ phí là 5000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
36	Đăng ký kết hôn lưu động			Miễn lệ phí	
37	Đăng ký khai tử lưu động			5000 đồng/lần, Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
38	Đăng ký giám hộ			Miễn lệ phí.	
39	Đăng ký chấm dứt giám hộ			Miễn lệ phí.	

40	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch			10.000 đồng/lần, Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
41	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân			10.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
42	Đăng ký lại khai sinh			5000đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
43	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân			5000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
44	Đăng ký lại kết hôn			25.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
45	Đăng ký lại khai tử			5000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
	Lĩnh vực chứng thực			Không	
46	Cấp bản sao từ sổ gốc			Không	
47	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận			2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
48	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)			10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)	
49	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	

50	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch			Không	
51	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
52	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
53	Chứng thực di chúc			50.000 đồng/di chúc	
54	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản			50.000 đồng/văn bản	
55	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			50.000 đồng/văn bản	
56	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			50.000 đồng/văn bản	
	Lĩnh vực: Nuôi con nuôi			Không	
57	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước			400.000đ/trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.	
58	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước			Không quy định	
	Lĩnh vực: Hòa giải cơ sở			Không	
59	Thủ tục công nhận hòa giải viên			Không	
60	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải			Không	
61	Thủ tục thôi làm hòa giải viên			Không	
62	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên			Không	

	Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật			Không	
63	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật			Không	
64	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật			Không	
	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước			Không	
65	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại			Không	
	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM			Không	
66	trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)			80.000đ	
67	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai			80.000đ	
68	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận			80.000đ	
69	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu			80.000đ	
70	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký			60.000đ	
71	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký			Không	
72	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			70.000đ	
73	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp			80.000đ	

	đồng mua bán nhà ở				
74	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			20.000đ	
IV	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG			Không	
	Lĩnh vực: Đất đai			Không	
75	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai			Không	
V	LĨNH VỰC THANH TRA, KHIẾU NẠI TỔ CÁO			Không	
	Lĩnh vực: Phòng chống tham nhũng			Không	
76	Kê khai tài sản, thu nhập			Không	
77	Xác minh tài sản, thu nhập			Không	
78	Tiếp nhận yêu cầu giải trình			Không	
79	Thực hiện việc giải trình			Không	
	Lĩnh vực: Khiếu nại, tố cáo			Không	
80	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu			Không	
81	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã			Không	
82	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp xã			Không	
83	Thủ tục tiếp công dân			Không	
VI	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ			Không	
84	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư			Không	
85	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư			Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.	
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO			Không	
86	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			Không	
87	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			Không	

88	Thủ tục Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo đề nghị của tổ chức cá nhân đề nghị thành lập			Không	
89	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại			Không	
90	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học			Không	
VIII	LĨNH VỰC NỘI VỤ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG				
	Lĩnh vực: Quản lý tôn giáo			Không	
91	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng			Không	
92	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng			Không	
93	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
94	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			Không	
95	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			Không	
96	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
97	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			Không	
98	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			Không	
99	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
100	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			Không	
	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng (5)			Không	

101	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;			Không	
102	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề			Không	
103	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất;			Không	
104	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			Không	
105	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			Không	
IX	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP				
	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT			Không	
106	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa			Không	
	LĨNH VỰC THỦY LỢI			Không	
107	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)			Không	
108	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.			Không	
109	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.			Không	
	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI				
110	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu			Không	
111	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh			Không	
112	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai			Không	

113	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			Không	
114	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.			Không	
	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP				
115	Thủ tục Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn			Không	
116	Thủ tục Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân			Không	
117	Thủ tục cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân			Không	
	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
118	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương			Không	
119	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			Không	
X	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH				
	LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ			Không	
120	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải			Không	
	LĨNH VỰC BẢO HIỂM			Không	
121	Thủ tục phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp			Không	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN			Không	
122	Quyết định điều chuyển tài sản công			Không	
123	Quyết định thanh lý tài sản công			Không	
124	Quyết định tiêu hủy tài sản công			Không	
XI	LĨNH VỰC Y TẾ				
125	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.			Không	

126	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			Không	
XII	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC				
127	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác			Không	
128	Thông báo thay đổi tổ hợp tác			Không	
129	Thông báo thành lập tổ hợp tác			Không	